| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 6 - 2025
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Hướng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành T.

Ông Nguyễn Văn Giáp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Diệu T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Võ Ngọc Á, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Hồ Diệu T trình bày:*

Vào tháng 10/1998, anh Hồ Diệu T và chị Võ Ngọc Á tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi sống chung anh T và chị Á chung sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh T và chị Á không còn sống chung từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 21/10/2000, Hồ Thị Huỳnh

N chết ngày 17/02/2021 theo giấy trích lục khai tử số 04/TLKT, ngày 06/3/2021 do Ủy ban nhân dân xã A cấp. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có.

Nay anh T yêu cầu như sau: Về hôn nhân: Anh Hồ Diệu T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa anh Hồ Diệu T và chị Võ Ngọc Á là vợ chồng. Về con chung: Do con đã chết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Võ Ngọc Á: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Á nhưng chị Á không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ quan hệ chung sống giữa nguyên đơn Hồ Diệu T với bị đơn Võ Ngọc Á là vợ chồng. Về con chung: Con chung đã chết, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 09/01/2025, anh Hồ Diệu T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ chung sống giữa anh Hồ Diệu T và chị Võ Ngọc Á là vợ chồng, chị Á thường trú tại ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn chị Võ Ngọc Á vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Diệu T và chị Võ Ngọc Á sống chung từ năm 1998 nhưng đến nay cũng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì Tòa án

thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ chung sống giữa anh Hồ Diệu T và chị Võ Ngọc Á không phải là vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Hồ Diệu T xác định có 01 con chung tên Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 21/10/2000, Hồ Thị Huỳnh N chết ngày 17/02/2021 theo giấy trích lục khai tử số 04/TLKT, ngày 06/3/2021 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp. Anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Diệu T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án hôn nhân và gia đình nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy anh Hồ Diệu T chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình. Chị Võ Ngọc Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa anh Hồ Diệu T và chị Võ Ngọc Á là vợ chồng.

2. Về con chung: Hồ Thị Huỳnh N, sinh ngày 21/10/2000, chết ngày 17/02/2021 theo giấy trích lục khai tử số 04/TLKT, ngày 06/3/2021 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp. Anh Hồ Diệu T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Diệu T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Hồ Diệu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006938 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng như vậy anh Hồ Diệu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; chị Võ Ngọc Á không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hồ Diệu T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Võ Ngọc Á được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Chí Hướng**